

Arginin	100mg
Carnitin	10mg
Methionin	10mg
Glycin	10mg
Panthotenat	25mg
Thiamin	25mg
Riboflavin	25mg
Niacin	37,5mg
Pyridoxin	25mg
L-phenyl alanin	200mg
Polysacarid	25mg
Cao Tilansia	12,5mg
Xương bò còn tươi	12,5mg
Mầm lúa mì khử béo	25mg
Acid pangamic	12,5mg
Chelat acid amin kẽm	50mg

Tác dụng : Kết hợp cây cỏ, chất dinh dưỡng, chuyên hóa acid amin tự do và phân rã cây có hoạt tính đặc hiệu, cây và hoa.

Chỉ định : Làm nhẹ bớt stress, mệt mỏi (vừa tâm thần và thể chất).

Liều dùng : Uống 2 viên/ngày

Lưu ý : Chỉ dùng cho người lớn, không quá 2 viên/ngày.

Rheobral (Pháp)

Dạng thuốc : Viên nang có:

Troxerutin	200mg
Vincamin	20mg

Chỉ định : Đề cải thiện một số triệu chứng do suy giảm hoạt động trí óc ở người có tuổi (kém tập trung tư tưởng, hay quên).

Liều dùng : Ngày 3-4 viên, vào sau bữa ăn.

Chống chỉ định : Các tổ chức tạo ở não kèm tăng áp lực nội sọ, phối hợp với các thuốc loạn nhịp có thể gây rối loạn nhịp xoắn đinh.

Rhinopten (Debat - Pháp)

Dạng thuốc : Viên nén bọc chứa các phần kháng nguyên tinh chế chiết xuất từ:

Staphylococcus aureus	
634,636,659	3mg
Streptococcus 147	3mg
Streptococcus	
pyogenes 155,1178	3mg
Diplococcus	
pneumoniae 209,210	3mg
Neisseria catarrhalis 987	1mg
Kẽm hoạt chất	25mg

Tác dụng : Gây cảm ứng, tạo ra các kháng thể với mức cao, gây ra miễn dịch.

Chỉ định : Viêm mũi, viêm họng, viêm mũi họng, viêm tai, viêm hạch nhân.

Liều dùng : Ngày 3 viên, chia 3 lần. Đợt dùng 10-20 ngày, nhắc lại nếu cần.

Ribomunyl (Inava - Pháp)

Dạng thuốc : Viên nén, gói thuốc bột, ống tiêm và lọ 10ml dd phun mù (200 liều). Các dạng thuốc trên bào chế từ thành phần chiết từ ribosom ở tế bào vi khuẩn như sau: các ribosom đã chuẩn độ 70% ARN thu được do chiết suất từ các môi trường cây vi khuẩn và phối hợp theo tỷ lệ: ribosom của Klebsiella pneumoniae 35 phần, ribosom của diplococcus pneumoniae 30 phần, ribosom của Streptococcus pyogenes nhóm A 30 phần, ribosom của Haemophilus influenzae 5 phần.

Tác dụng : Kích thích tạo ra kháng thể đặc hiệu, vẫn còn ở mức độ cao sau 6 tháng điều trị.

Chỉ định : Phòng nhiễm khuẩn tái phát đường hô hấp ở các bệnh mãn tính: - Khoa tai mũi họng như: viêm mũi họng, viêm thanh quản, viêm xoang, đau họng, viêm tai - Khoa phổi: biến chứng viêm phế quản, viêm mũi, viêm thanh quản....

Liều dùng : Viên nén: ngày 3 viên, 4 ngày/tuần, đợt 3 tuần, sau cử 4 ngày/tháng, đợt 5 tháng. Gói thuốc: như viên nén. Tiêm dưới da sáu liều dùng tùy bệnh nhân, thời gian cách 2 lần tiêm ít nhất 1 tuần. Dùng xen kẽ với dd phun mù, ngày phun 2 lần vào miệng, họng.

Chống chỉ định : Bệnh nhân mắc những bệnh tự miễn dịch.

Lưu ý : Voi bệnh nhân dị ứng, cần tiêm liều tăng dần để thử phản ứng. Thận trọng khi dùng thuốc phun cho bệnh nhân hen.

Ringer lactat isotonic

Dạng thuốc : 100ml có (Aguettant/El-biol/Lavoisier)

Natri chlorid	6g/6g/6g
Kali chlorid	0,4g/0,3g/0,4g
Ca chlorid 2H ₂ O	0,27g/0,2g/0,4g
Na lactat 60%	5,16g/3,10g/3,10g

Tác dụng : Bù nước, cân bằng điện giải, cân bằng axit - kiềm.

Chỉ định : Mất nước ngoài tế bào, giảm lượng máu lưu chuyển, bù sung điện giải trong và sau phẫu thuật.

Liều dùng : Tiêm tĩnh mạch, tùy theo trường hợp, bệnh nhân. Theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

Chống chỉ định : Phù - kiềm huyết- toan